

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 03 - 01 - 2025  
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Hạnh

Bà Nguyễn Thị Nghi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Lăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Bà Chu Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Vân L, sinh năm 1990 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn Y, xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ hiện nay: Khu G, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Quốc H, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Y, xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Bùi Thị Vân L trình bày:* Chị kết hôn với anh V Quốc Huy ngày 03/01/2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị về sống chung cùng gia đình anh H. Quá trình chung sống thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường, đến năm 2019 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên

nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày nên thường xuyên xảy ra xô xát; ngoài ra anh H có tính gia trưởng, luôn áp đặt mọi việc trong gia đình, thường xuyên tụ tập bạn bè, không qua tâm chăm sóc gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên từ đầu năm 2020 chị đã về nhà mẹ đẻ ở khu G, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Quốc H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Vũ Đức V1, sinh ngày 24/02/2015, hiện nay cháu V1 đang ở cùng anh H. Ly hôn, chị đề nghị để anh H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V1, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu V1 là 3.000.000đồng/1 tháng, kể từ khi Tòa án xét xử vụ án cho đến khi cháu V1 đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Bị đơn, anh Vũ Quốc H tại bản tự khai ngày 19/11/2024 trình bày:* Anh kết hôn với chị Bùi Thị Vân L ngày 03/01/2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị L về sống chung cùng gia đình anh. Quá trình chung sống thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường, năm 2015 chị L sinh con, đến năm 2016 thì đi nước ngoài, mỗi năm về một lần, cho đến hiện nay năm 2024 chị L về và có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn vì cả hai bên gia đình nội, ngoại và bản thân anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là cháu Vũ Đức V1, sinh ngày 24/02/2015, hiện nay cháu V1 đang ở cùng anh. Trường hợp ly hôn, anh đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V1, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118, 119 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Vân L, cho chị L được ly hôn anh Vũ Quốc H. Về con chung, anh Vũ Quốc H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Đức V1, sinh ngày 24/02/2015; chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đồng/1 tháng, kể từ tháng 01/2025 cho đến khi cháu V1 đủ 18 tuổi. Về án phí: Chị Bùi Thị Vân L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Bùi Thị Vân L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Quốc H và giải quyết về con chung; bị đơn anh Vũ Quốc H có hộ khẩu thường trú tại xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện T thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị Vân L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Đối với bị đơn là anh Vũ Quốc H, tại phiên tòa vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Vân L và anh Vũ Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L và anh H, theo chị L là do hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày nên thường xuyên xảy ra xô xát. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã A, thể hiện từ năm 2016 chị L đi làm việc xa thỉnh thoảng mới về nhà, từ đầu năm 2024 đến nay không thấy chị L ở địa phương xã A. Quá trình giải quyết vụ án, anh H không đồng ý yêu cầu xin ly hôn của chị L và đề nghị được đoàn tụ. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh H đến Tòa án tham gia phiên họp hòa giải, nhưng anh H vắng mặt không có lý do, còn chị L kiên quyết đề nghị được ly hôn anh H. Xét thấy, chị L và anh H đã sống ly thân một thời gian dài, tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu khởi kiện của chị L đề nghị được ly hôn anh H là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị L và anh H có 01 con chung là cháu Vũ Đức V1, sinh ngày 24/02/2015. Hiện nay, cháu V1 đang sinh sống cùng anh H tại xã A, huyện T. Quá trình giải quyết vụ án, chị L đề nghị Tòa án giao cháu V1 cho anh H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh H có quan điểm đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu V1.

Xét thấy, trong thời gian chị L và anh H sống ly thân, anh H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu V1; cháu V1 hiện đang sinh sống, học tập ổn định tại xã A và có nguyện vọng được ở với bố sau khi bố, mẹ ly hôn. Vì vậy, yêu cầu của chị L đề nghị Tòa án giao cháu V1 cho anh H tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu V1 là 3.000.000đồng/1 tháng, kể từ khi Tòa án xét xử vụ án cho đến khi cháu V1 đủ 18 tuổi, do vậy cần chấp nhận yêu cầu này của chị L, chị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đồng/1tháng, kể từ tháng 01/2025 cho đến khi cháu V1 đủ 18 tuổi.

[5] Về quan hệ tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Bùi Thị Vân L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118, 119 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

**1.** Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Vân L được ly hôn anh Vũ Quốc H.

**2.** Về con chung: Anh Vũ Quốc H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Đức V1, sinh ngày 24/02/2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

**3.** Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị Bùi Thị Vân L có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Vũ Đức V1, sinh ngày 24/02/2015 với mức cấp dưỡng là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng)/1tháng, kể từ tháng 01/2025 cho đến khi cháu Vũ Đức V1 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày anh Vũ Quốc H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Bùi Thị Vân L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng chị L còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

**4.** Về án phí: Chị Bùi Thị Vân L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007160 ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; chị L còn phải nộp tiếp 300.000đồng.

**5.** Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**6.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Trần Thị Thu Hạnh**